

ĐỖ THỊ BÍCH LOAN

MODULE GDTX

36

**GIÁO DỤC HOÀ NHẬP TRONG
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Giáo dục thường xuyên là hệ thống giáo dục tiếp tục có sự liên kết, liên thông, kết nối và được tiến hành không đứt đoạn nhờ sự đan xen và liên tục của sự học ở mỗi người.

Giáo dục thường xuyên tạo cơ hội học tập thứ hai cho những ai chưa bao giờ đi học hoặc những người bỏ học giữa chừng vì lý do nào đó. Giáo dục thường xuyên nối lại sự đứt đoạn trong quá trình học tập của họ, làm cho việc học tập lại được thực hiện tiếp tục, liền mạch. Với chức năng này, giáo dục thường xuyên mang lại cơ hội học tập mà qua đó, con người làm cho vốn kinh nghiệm của mình đầy đủ hơn, năng lực hoạt động được nâng cao, sức khoẻ được tăng cường, những phẩm chất nhân cách được phát triển hài hoà và hoàn chỉnh hơn.

Giáo dục thường xuyên là một chính sách của xã hội hiện đại, coi học tập là quyền của con người trong đó có những người bị khuyết tật.

Để đảm bảo sự công bằng và bình đẳng trong giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định giáo dục hoà nhập là hướng đi chủ yếu. Mô hình giáo dục hoà nhập sẽ giải quyết được vấn đề người khuyết tật được hưởng các chương trình giáo dục tương ứng người bình thường trong cùng một môi trường học tập. Để đạt được mục tiêu đó thì việc phát triển nguồn nhân lực đặc biệt là đào tạo bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thường xuyên là một yêu cầu cấp thiết của ngành Giáo dục.



B. MỤC TIÊU

Module này giúp cho giáo viên các trung tâm giáo dục thường xuyên:

I. KIẾN THỨC

- Hiểu được các khái niệm cơ bản về giáo dục hoà nhập và bản chất của giáo dục hoà nhập.
- Lĩnh hội được các kiến thức về đặc điểm cơ bản của một số dạng khuyết tật và làm quen với các tiết học thực hiện theo mô hình hoà nhập.

II. KĨ NĂNG

- Biết vận dụng có hiệu quả các nội dung giáo dục hoà nhập vào các hoạt động giáo dục ở các cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Có một số kĩ năng cơ bản, cần thiết để thiết kế các hoạt động giáo dục hoà nhập ở các cơ sở giáo dục thường xuyên.

III. THÁI ĐỘ

Có thái độ tích cực đối với công tác giáo dục dành cho người khuyết tật.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1:

TRẢI NGHIỆM TRONG MỘT THẾ GIỚI KHÁC

Trước khi bước vào các thế giới khác nhau, bạn hãy sẵn sàng để trải nghiệm những khoảnh khắc đặc biệt.

Bạn cần chuẩn bị những thiết bị sau:

- Vật nút tai, băng bịt mắt, xe lăn.
- Bảng hình về một tiết học hoà nhập, trong đó có trẻ chậm phát triển trí tuệ.
- Văn phòng phẩm.

Trong các trường hợp mà bạn trải nghiệm, bạn phải sống với một cơ thể đặc biệt khác với bình thường.

Bạn sẽ có khoảng thời gian trải nghiệm thú vị sau đây và bạn lưu ý hãy cố gắng ghi nhớ lại các cảm giác đã trải qua để cùng chia sẻ với mọi người vào thời gian cuối cùng của hoạt động này.

Hoạt động 1: Trải nghiệm sự bất động trong thế giới không ngừng vận động

Bạn hãy cùng các đồng nghiệp lần lượt trải nghiệm thế giới của người khuyết tật vận động. Bạn hãy giao lưu với các thành viên trong nhóm thông qua các trò chơi. Các thành viên lần lượt ngồi trong xe lăn cho đến khi buổi giao lưu kết thúc.

Chú ý: Trò chơi có sự di chuyển nhanh và linh hoạt.

Hoạt động 2: Trải nghiệm một không gian im lặng

Bạn hãy đóng vai học sinh với tật nghe kém (dùng nút bịt tai) trong tiết học liên quan tới văn bản. Sau khi giáo viên giảng giải, bạn phải có nhiệm vụ tóm tắt được nội dung và đưa ra nhận xét cá nhân.

Hoạt động 3: Trải nghiệm một thế giới thiếu ánh sáng

Bạn hãy đóng vai học sinh khuyết tật thị giác (đeo băng bịt mắt) trong một tiết học. Sau đó thay đổi vị trí của người, hoặc các vật trong lớp học khác với vị trí trước.

Kết thúc tiết học, bạn phải đưa ra nhận xét khi đeo băng bịt mắt, nếu thay đổi vị trí của người hoặc các vật trong lớp, bạn có cảm nhận được không?

Hoạt động 4: Trải nghiệm sự kiên nhẫn

Tình huống được xây dựng trong một lớp học.

Có một học sinh rất chăm chỉ học, cố gắng học nhưng khả năng nhận thức rất thấp so với các bạn khác. Khi gặp những nhiệm vụ, vấn đề rất đơn giản đối với các học sinh khác thì học sinh đó dường như lại quá khó khăn để tìm ra cách giải quyết. Người giáo viên luôn phải dành nhiều thời gian hơn để giải thích tỉ mỉ, hướng dẫn từng chi tiết nhỏ...

Là một giáo viên trong lớp học như vậy, bạn cần phải đáp ứng được các nhu cầu chung của tập thể và một phần nhu cầu của các cá nhân.

Hoạt động 5: Trải nghiệm những tính cách “bất thường”

Bạn hãy cùng đồng nghiệp lần lượt đóng vai một nhân vật có các tính cách “đặc biệt” sau:

- Không sử dụng lời nói để giao tiếp với mọi người.
- Không thể hiện biểu hiện cảm xúc (vui, buồn, đau khổ, nhớ...).
- Không biết cách diễn đạt một câu chuyện đơn giản.
- Không làm theo lời hướng dẫn người khác, luôn làm theo bản năng.
- Luôn hành động rập khuôn, máy móc.

Người có tính cách “đặc biệt” có trách nhiệm xử lý các tình huống thường ngày trong cuộc sống, trong lớp học do các thành viên còn lại tạo ra với đúng “tính cách” đặc trưng của mình. Các thành viên phải cố gắng để người có tính cách “đặc biệt” hiểu được những gì đang diễn ra xung quanh, thuyết phục để người này tham gia vào các hoạt động hoặc hoàn thành một số nhiệm vụ đơn giản.

Trên đây là một số đặc điểm cơ bản thường gặp của học sinh khuyết tật trí tuệ.

Hãy chia sẻ những trải nghiệm của “người trong cuộc”.

Các bạn đã có thời gian trải nghiệm là “học sinh khuyết tật” với những đặc điểm cơ bản nhất về các dạng tật do trong một lớp học hoà nhập. Ngoài các dạng khuyết tật thường gặp nói trên còn nhiều đối tượng học sinh có nhu cầu đặc biệt khác.

Nội dung 2:

ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ CÁC DẠNG KHUYẾT TẬT VÀ HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH KHUYẾT TẬT

Căn cứ vào các dạng khiếm khuyết, theo Hội đồng Giáo dục Hoa Kỳ, khuyết tật gồm 11 dạng. Đó là: tự kỷ, điếc – mù, điếc, khiếm thính, khiếm thị, rối loạn cảm xúc, chậm phát triển trí tuệ, có khó khăn về học, đa tật, khuyết tật thể chất, khuyết tật sức khoẻ.

Tại Việt Nam, dựa trên những khó khăn mà đối tượng mắc phải, khuyết tật bao gồm 6 dạng sau:

- (1) Khuyết tật vận động;
- (2) Khuyết tật nghe, nói;
- (3) Khuyết tật nhìn;
- (4) Khuyết tật thần kinh, tâm thần;
- (5) Khuyết tật trí tuệ;
- (6) Khuyết tật khác.

Trải qua nhiều thập kỷ của giáo dục đặc biệt, Việt Nam đã phát triển được hệ thống giáo dục đặc biệt hỗ trợ cho học sinh khiếm thính, khiếm thị và chậm phát triển trí tuệ; đã bắt đầu quan tâm đến đối tượng khuyết tật về ngôn ngữ và giao tiếp.

Hoạt động 1: Tìm hiểu về dạng khuyết tật vận động

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy tham khảo thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là học sinh khuyết tật vận động?

– Những tác nhân gây nên khuyết tật vận động:

– Một số khó khăn đi liền khuyết tật vận động

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

– Học sinh khuyết tật vận động là những học sinh có cơ quan vận động bị tổn thương, biểu hiện đầu tiên là có khó khăn khi ngồi, nằm, di chuyển, cầm nắm... Do đó, học sinh gặp rất nhiều khó khăn trong sinh hoạt cá nhân, vui chơi, học tập và lao động. Tuy vậy, đa số học sinh có khó khăn về vận động có bộ não phát triển bình thường nên các em vẫn tiếp thu được chương trình phổ thông, làm được những công việc có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

– Những tác nhân gây hạn chế vận động:

+ Yếu cơ: Khó vận động một bộ phận cơ thể theo cách bình thường, gặp khó khăn nhiều hơn khi tìm hiểu môi trường xung quanh và học thông qua vận động.

+ Co cứng cơ: Một phần cơ thể co cứng không vận động được, đặc biệt ở vài tư thế nhất định, có khuynh hướng vận động theo những mẫu hình không thay đổi.

+ Cơ và khớp phản hồi kém: Bộ não không nhận được thông tin cần thiết để đưa ra những điều chỉnh cần thiết.

+ Thăng bằng kém: Dáng điệu và thăng bằng là nền tảng của vận động. Các vấn đề ở đây thường là tổng hợp các yếu tố kể trên.

– Những khó khăn đi liền với khuyết tật vận động:

+ Khó khăn trong lời nói và ngôn ngữ.

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

2.1. Khuyết tật nghe (khiếm thính)

- Khuyết tật có liên quan đến việc mất hoặc hạn chế khả năng tiếp nhận các tín hiệu âm thanh được gọi là khiếm thính. Khi học viên nghe khó tức là học viên mất khả năng nghe một cách đáng kể nhưng họ vẫn có khả năng viết và khả năng nghe còn lại được phát huy nhờ vào các thiết bị trợ giúp âm thanh và những hệ thống khuếch đại. Người khiếm thính còn rất ít hoặc mất hẳn khả năng nghe do vậy mà các thiết bị âm thanh không trợ giúp được. Dựa trên mức độ khuyết tật mà học viên khiếm thính có thể sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, các bài đọc và sử dụng những phương tiện khác nhau để hỗ trợ cho việc giao tiếp.

Theo ngôn ngữ phổ thông, điếc là mất thính giác hoàn toàn, không nghe được hoặc giảm sút nhiều về thính giác, nghe không rõ. Đánh giá trên cơ sở y tế thì điếc là suy giảm hoặc mất toàn bộ hay một phần sức nghe.

- Các mức độ giảm thính lực:

Bình thường	0 – 20 dB	
Nhẹ	20 – 40 dB	Điếc mức I
Vừa	40 – 70 dB	Điếc mức II
Nặng	70 – 90 dB	Điếc mức III
Sâu	> 90 dB	Điếc mức IV

- Các loại điếc:

+ Điếc dây thần kinh thính giác:

Do bị tổn thương tế bào lông thính giác hoặc dây thần kinh tai trong.

Những người bị điếc dây thần kinh thính giác thường bị điếc từ mức độ nhẹ cho đến mức độ sâu. Việc mất thính lực loại này chỉ ở một số giải tần nhất định chứ không phải tất cả. Nguyên nhân là do khả năng tiếp nhận âm thanh bị ảnh hưởng ngay cả khi âm thanh đã được khuếch đại.

Do vậy một người bị điếc dây thần kinh thính giác cũng không cải thiện được khả năng nghe ngay cả khi đeo máy trợ thính.

- + **Điếc hỗn hợp:** Do những vấn đề về tai ngoài, tai giữa và tai trong gây ra. Những người này thường có mức độ điếc sâu.
- + **Điếc trung ương:** Do tổn thương dây thần kinh hoặc tế bào của hệ thần kinh trung ương. Những người này thường có mức độ điếc sâu.
- **Đặc điểm của người khiếm thính:**

Người khiếm thính bị phá huỷ cơ quan phân tích thính giác ở mức độ này hay mức độ khác.

Cơ quan phân tích thính giác bị phá huỷ làm cho không còn khả năng tri giác thế giới âm thanh vô cùng phong phú của môi trường xung quanh, đặc biệt âm thanh ngôn ngữ, không bắt chước và tự hình thành tiếng nói được và trở thành mất ngôn ngữ nói (câm).

Như vậy, đối với người khuyết tật thính giác nặng (điếc) thì hậu quả dẫn đến là câm, gây rất nhiều khó khăn trong quá trình giáo dục.

Tuy nhiên, nếu được giáo dục tốt, kịp thời thì người khiếm thính vẫn có thể nghe, nói được, có thể học được văn hoá, nghề nghiệp và phát triển tình cảm, đạo đức... như những người bình thường khác.

2.2. Khuyết tật ngôn ngữ nói

- Đây là một trong số khuyết tật phổ biến. Theo Van Riper (1978), lời nói bị coi là bất thường “khi nó rất khác với lời nói của những người khác, sự khác biệt này rất dễ nhận ra; làm ảnh hưởng đến giao tiếp hoặc khiến cho cả người nói và người nghe cảm thấy khó chịu”. Những khó khăn trong việc giao tiếp với những người xung quanh mà nguyên nhân không phải là do bị sung huyết hay cơ quan cấu âm bị tổn thương thì có thể kết luận đó là khuyết tật ngôn ngữ, lời nói.

Khuyết tật về nói chủ yếu là biểu hiện khó khăn về khả năng phát âm hoặc việc tạo ra lời nói, đặc biệt là ở trẻ nhỏ. Một số biểu hiện khác như có vấn đề về giọng và về độ trôi chảy (như nói bị ngắt, lắp bắp). Trẻ có thể bỏ qua từ khi nói, hoặc phát âm sai những từ thông thường.

Ngôn ngữ nói không chỉ bao gồm việc diễn đạt các nội dung thông điệp của người nói mà còn bao gồm cả việc tiếp nhận thông điệp của người nghe. Trẻ có khó khăn về ngôn ngữ có thể gặp khó khăn ở một trong hai quá trình trên hoặc cả hai quá trình trên. Nhiều trẻ có biểu hiện phát triển ngôn ngữ chậm ở mọi mặt, nhiều trẻ chỉ có biểu hiện gặp khó khăn ở một hoặc một vài khía cạnh cụ thể nào đó như gặp khó khăn về cú pháp, từ vựng hay ngữ nghĩa.

Trong lớp hoà nhập, học viên có khó khăn về ngôn ngữ có những nhu cầu học tập và xã hội rất đặc biệt. Ngoài việc nhận được sự hỗ trợ của chuyên gia trị liệu ngôn ngữ – lời nói, họ cần được hỗ trợ các kĩ năng về nghe, về từ vựng, ngữ pháp hoặc các kĩ năng diễn đạt bằng lời. Trong lĩnh vực xã hội, người khuyết tật về nói rất khó khăn trong các mối quan hệ liên cá nhân. Những người này cần có sự hỗ trợ để có thể tham gia thực sự vào các tương tác xã hội trong lớp học, chẳng hạn như kết hợp nhiều phương tiện giao tiếp cùng một lúc như việc dùng ngôn ngữ bằng lời kết hợp với tranh ảnh và ngôn ngữ kí hiệu.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về dạng khuyết tật nhìn

1. NHIỆM VỤ

Bạn hãy tham khảo thông tin dưới đây để trả lời các câu hỏi sau:

- Khuyết tật về nhìn là thế nào?

- Học sinh khuyết tật về nhìn (khiếm thị) có đặc điểm gì?

2. THÔNG TIN CƠ BẢN

- * Khuyết tật về nhìn là việc mất hoặc hạn chế khả năng tiếp nhận thông tin hình ảnh, còn được gọi là khiếm thị. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, khiếm thị gồm hai dạng là mù và nhìn kém. Mù là tình trạng mất hoàn toàn khả năng nhìn, còn nhìn kém là tình trạng mất thị giác một phần hoặc khả